

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2022/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 14 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY ĐỊNH BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 03/2020/NQ-HĐND NGÀY 15/7/2020 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỨC THU, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHÍ VÀ LỆ PHÍ THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 6716/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

Khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 06 của Ủy ban nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi là Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND).

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND như sau:

“4. Các trường hợp, đối tượng được miễn:

a) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và cấp đổi giấy chứng nhận theo dự án của Nhà nước mà kinh phí thực hiện được chi trả từ ngân sách nhà nước.

b) Đăng ký biến động do điều chỉnh diện tích đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, tự nguyện trả lại đất (hiến đất) để xây dựng các công trình công cộng, vì lợi ích quốc gia công cộng.

c) Đăng ký biến động do thay đổi địa giới hành chính, thay đổi tên địa danh theo nghị quyết, quyết định của cơ quan có thẩm quyền; đăng ký biến động do thay đổi từ Chứng minh nhân dân sang Căn cước công dân.

d) Đính chính, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mà sai sót do lỗi của cơ quan nhà nước trong quá trình làm thủ tục đính chính, cấp đổi Giấy chứng nhận.

đ) Hộ nghèo; người có công với cách mạng; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, thôn, buôn, bon có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

* Các đối tượng được miễn phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc các trường hợp quy định tại điểm b, c, d nêu trên nhưng có yêu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận mới thay vì đính chính thông tin trên Giấy chứng nhận đã có thì phải chịu chi phí phát sinh làm Giấy chứng nhận (bao gồm chi phí mua phôi và các chi phí liên quan khác) theo giá hiện hành.”

2. Sửa đổi Điều 12 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND như sau:

“Điều 12. Phí Thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường:

a) Đối tượng nộp phí: Các tổ chức, cá nhân có đề nghị và được cơ quan có thẩm quyền thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường.

b) Cơ quan thu phí: Sở Tài nguyên và môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện, Thành phố Gia Nghĩa.

c) Mức thu:

STT	Nội dung	Mức thu (đồng)
1	Giấy phép do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp	
1.1	Cấp giấy phép môi trường (Trường hợp đi kiểm tra thực địa)	11.500.000
1.2	Cấp giấy phép môi trường (Trường hợp không đi kiểm tra thực địa)	9.400.000
1.3	Cấp lại giấy phép môi trường	100% mức phí cấp lần đầu tương ứng
1.4	Điều chỉnh giấy phép môi trường	50% mức phí cấp lần đầu tương ứng
2	Giấy phép do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cấp	
2.1	Cấp giấy phép môi trường (Trường hợp đi kiểm tra thực địa)	5.500.000
2.2	Cấp giấy phép môi trường (Trường hợp không đi kiểm tra thực địa)	3.000.000
2.3	Cấp lại giấy phép môi trường	100% mức phí cấp lần đầu tương ứng
2.4	Điều chỉnh giấy phép môi trường	50% mức phí cấp lần đầu tương ứng

* Mức thu phí trên không bao gồm chi phí lấy mẫu, phân tích mẫu chất thải theo quy định.

d) Các trường hợp được miễn, giảm: Không”.

3. Bổ sung điểm d khoản 4 Điều 17 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số [03/2020/NQ-HĐND](#) như sau:

“d) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”.

Điều 2. Bãi bỏ khoản 4 Điều 13; Điều 15; Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số [03/2020/NQ-HĐND](#) .

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các hồ sơ liên quan đến các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông đã sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ tại

Nghị quyết này, được cơ quan có thẩm quyền giải quyết và hoàn tất thủ tục thu phí trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì áp dụng mức thu, quản lý, sử dụng theo quy định tại Nghị quyết số [03/2020/NQ-HĐND](#) ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa IV, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023./.

Nơi nhận:

CHỦ TỊCH

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- UB Tài chính - Ngân sách Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh; Công báo Đắk Nông;
- Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, CTHĐND, HC-TC-QT, HSKH,...